

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2023

QUỸ ĐẦU TƯ NĂNG ĐỘNG MANULIFE (MDI)

Kính gửi: Đại Hội Nhà Đầu Tư Quỹ Đầu Tư Năng Động Manulife (MDI)

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) ("Công Ty") kính trình Đại Hội Nhà Đầu Tư xem xét và thông qua các nội dung tại Đại Hội Nhà Đầu Tư Thường Niên năm tài chính 2023 của Quỹ Đầu Tư Năng Động Manulife (MDI):

1. **Nội dung 1:** Ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định một số vấn đề liên quan đến hoạt động của Quỹ phát sinh năm 2024 (nếu có):
 - a. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và thành viên Ban Đại Diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm của Quỹ, doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo tình hình tài chính, báo cáo về tài sản và hoạt động hằng năm của Quỹ;
 - b. Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại Hội Nhà Đầu Tư; và
 - c. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật về chứng khoán và Điều Lệ Quỹ.
2. **Nội dung 2:** Thay đổi Giá dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ, Giá dịch vụ giám sát, Giá dịch vụ quản trị Quỹ, Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng mà Quỹ trả cho Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát, Đại Lý Chuyển Nhượng Ngân Hàng HSBC khi tăng tần suất giao dịch lên năm (05) lần/tuần (hàng ngày) với thời gian triển khai dự kiến chậm nhất vào Quý 1/2025. Khi triển khai thực hiện tăng tần suất giao dịch, giao Công Ty Quản Lý Quỹ có toàn quyền chủ động cập nhật Điều Lệ Quỹ (nếu cần thiết) cho toàn bộ các nội dung liên quan đến tăng tần suất giao dịch đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư Thường Niên năm tài chính 2023 thông qua mà không cần phải xin chấp thuận Đại Hội Nhà Đầu Tư.



Nội dung xin phê chuẩn				
STT	Loại Giá dịch vụ	Đơn vị tính	Mức giá hiện tại cho tần suất giao dịch hai (02) lần/tuần	Mức giá thay đổi cho tần suất giao dịch năm (05) lần/tuần (hàng ngày)
1	Giá dịch vụ xác nhận Giá Trị Tài Sản Ròng	đồng/tháng	0	7.000.000
2	Giá dịch vụ lập báo cáo cho Dịch vụ quản trị Quỹ	đồng/tháng	0	7.000.000
3.1	Giá dịch vụ báo cáo giao dịch của Đại Lý Chuyển Nhượng	đồng/tháng	0	9.000.000
3.2	Giá dịch vụ tính phí hoa hồng cho Đại Lý Phân Phối	đồng/báo cáo	0	500.000
3.3	Giá dịch vụ tính phí thưởng cho Đại Lý Phân Phối	đồng/báo cáo	0	1.500.000
4	Giá dịch vụ giao dịch chứng khoán		Tối đa 0,1% NAV/năm	Không áp dụng mức tối đa
5	Các giá dịch vụ còn lại không thay đổi			

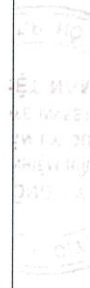
3. Nội dung 3: Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ


Nội dung thay đổi	Hiện tại	Sửa đổi
Điện thoại	(84-28) 5416 6777	(84-28) 3826 6222
Điều 15.1.2 Tần suất giao dịch của Chứng Chỉ Quỹ	Hai (02) lần trong một (01) tuần (Thứ Tư và Thứ Sáu)	Năm (05) lần trong một (01) tuần (hàng ngày) với thời gian triển khai dự kiến chậm nhất vào Quý 1/2025.
Điều 35.2	Công ty Quản lý Quỹ, Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ được giao dịch Chứng Chỉ Quỹ thông qua Đại lý Chuyển Nhượng như một Nhà đầu tư thông thường	Công ty Quản lý Quỹ, Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ được giao dịch Chứng Chỉ Quỹ thông qua Đại Lý Phân Phối như một Nhà đầu tư thông thường và phải tuân thủ theo quy định của pháp luật về công bố thông tin
Điều 60 Chi phí hoạt động của Quỹ do Quỹ chi trả	Thay đổi giá dịch vụ theo Nội dung 2 như trên	

Chi tiết thay đổi vui lòng tham khảo Phụ Lục 1

Phu Lục 1: Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ

Nội dung xin phê chuẩn			
STT	Điều Lệ Quỹ hiện tại	Điều Lệ Quỹ được đề xuất sửa đổi	Lý do xin phê chuẩn
1	Điện thoại: (84-28) 5416 6777	Điện thoại: (84-28) 3826 6222	Cập nhật theo thực tế
2	Điều 15.1.2: Tần suất giao dịch của Chứng Chỉ Quỹ: Tần suất giao dịch Chứng Chỉ Quỹ là hai (02) lần trong một (01) tuần. Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ được công bố tại Bản Cáo Bạch và Bản Cáo Bạch tóm tắt của Quỹ. Việc tăng tần suất, thay đổi Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ (nếu có) sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo công khai tại Bản Cáo Bạch và công bố thông tin theo quy định của Pháp Luật.	Điều 15.1.2: Tần suất giao dịch của Chứng Chỉ Quỹ: Tần suất giao dịch Chứng Chỉ Quỹ hiện tại là hai (02) lần trong một (01) tuần và sẽ được tăng lên năm (05) lần trong một (01) tuần (hàng ngày) với thời gian triển khai dự kiến chậm nhất vào Quý 1/2025. Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ được công bố tại Bản Cáo Bạch và Bản Cáo Bạch tóm tắt của Quỹ. Việc tăng tần suất, thay đổi Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ (nếu có) sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo công khai tại Bản Cáo Bạch và công bố thông tin theo quy định của Pháp Luật.	Thay đổi do tăng tần suất giao dịch lên năm (05) lần/tuần (hàng ngày)
3	Điều 35: Điều 35.2 Công Ty Quản lý Quỹ, Người có liên quan của Công Ty Quản lý Quỹ được giao dịch Chứng Chỉ Quỹ thông qua Đại lý Chuyển Nhượng như một Nhà đầu tư thông thường	Điều 35: 35.2 Công Ty Quản lý Quỹ, Người có liên quan của Công Ty Quản lý Quỹ được giao dịch Chứng Chỉ Quỹ thông qua Đại Lý Phân Phối như một Nhà đầu tư thông thường và phải tuân thủ theo quy định của pháp luật về công bố thông tin	Cập nhật theo đúng quy định
4	Điều 60: Chi phí hoạt động của Quỹ do Quỹ chi trả 60.1 Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ: Chi phí thực hiện dịch vụ quản lý quỹ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ là 1,75% trên Giá Trị Tài Sản Ròng ("NAV") của Quỹ trong một năm tài chính. Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ sẽ được giữ cố định trong suốt thời gian Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) quản lý Quỹ. Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ được tính (trích lập) tại các kỳ định giá và thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ hàng tháng. Công thức tính (trích lập) cụ thể quy định tại Bản Cáo Bạch. Ví dụ: ngày thành lập quỹ là 15/06/2023 thì 12 tháng tính từ ngày thành lập là từ ngày 15/06/2023 đến hết ngày 15/06/2024 b. Giá dịch vụ lưu ký là 0,045% - 0,06% NAV/năm đối với tần suất định giá hai lần một tuần, tùy thuộc qui mô Quỹ tại mỗi thời điểm và được chi trả hàng tháng. Mức giá tối thiểu cho dịch vụ lưu ký được quy định chi tiết tại bản Bản Cáo Bạch. c. Mức giá dịch vụ này chưa bao gồm giá giao dịch chứng khoán là 150.000 đồng cho mỗi giao dịch, tối đa là 0,1% NAV/năm, được tính lại và điều chỉnh hàng tháng. d. Công thức tính (trích lập) giá dịch vụ lưu ký, giám sát cụ thể quy định tại Bản Cáo Bạch.	Điều 60. Chi phí hoạt động của Quỹ do Quỹ chi trả 60.1 Quy định hiện tại đối với tần suất giao dịch hai (02) lần/tuần 60.1.1 Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ: Chi phí thực hiện dịch vụ quản lý quỹ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ là 1,75% trên Giá Trị Tài Sản Ròng ("NAV") của Quỹ trong một năm tài chính. Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ sẽ được giữ cố định trong suốt thời gian Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) quản lý Quỹ. Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ được tính (trích lập) tại các kỳ định giá và thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ hàng tháng. Công thức tính (trích lập) cụ thể quy định tại Bản Cáo Bạch. Miễn giá dịch vụ Quản Lý Quỹ trong năm đầu tiên thành lập quỹ (12 tháng tính từ ngày thành lập quỹ). Ví dụ: ngày thành lập quỹ là 15/06/2023 thì 12 tháng tính từ ngày thành lập là từ ngày 15/06/2023 đến hết ngày 15/06/2024. 60.1.2. Giá dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ, Giá dịch vụ giám sát trả cho Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát. a. Giá dịch vụ giám sát là từ 0,0187% - 0,025% NAV/năm, tùy thuộc qui mô Quỹ tại mỗi thời điểm và được chi trả hàng tháng. Mức giá tối thiểu cho dịch vụ giám sát là 5.000.000 đồng/tháng. b. Giá dịch vụ lưu ký là 0,045% - 0,06% NAV/năm, tùy thuộc qui mô Quỹ tại mỗi thời điểm và được chi trả hàng tháng. Mức giá tối thiểu cho dịch vụ lưu ký là 15.000.000 đồng/tháng. Mức giá dịch vụ này chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch chứng khoán là 150.000 đồng hoặc 300.000 đồng/giao dịch (phụ thuộc việc xử lý tự động hoặc không tự động), tối đa là 0,1% NAV/năm (được tính toán và điều chỉnh hàng tháng dựa trên NAV cuối tháng). c. Công thức tính (trích lập) dịch vụ lưu ký, giám sát cụ thể quy định tại Bản Cáo Bạch. d. Miễn giá dịch vụ lưu ký (không bao gồm giá giao dịch chứng khoán) và dịch vụ giám sát trong vòng 6 tháng đầu tiên tính từ ngày thành lập quỹ hoặc cho đến khi Quỹ đạt 200 (hai trăm) tỷ VNĐ vào giá trị tài sản ròng cuối tháng (tùy theo điều kiện nào đến trước).	Thay đổi do tăng tần suất giao dịch lên năm (05) lần/tuần (hàng ngày)

<p>e. Miễn giá dịch vụ lưu ký (không bao gồm giá giao dịch chứng khoán) và dịch vụ giám sát trong vòng 6 tháng đầu tiên tính từ ngày thành lập quỹ hoặc cho đến khi Quỹ đạt 200 (hai trăm) tỷ VNĐ vào giá trị tài sản ròng cuối tháng (tùy theo điều kiện nào đến trước).</p> <p>60.3. Giá dịch vụ quản trị Quỹ và Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng</p> <p>a. Giá dịch vụ quản trị Quỹ là từ 0,024% - 0,042% NAV/năm đối với tần suất định giá hai lần một tuần, tùy thuộc qui mô Quỹ tại mỗi thời điểm và được chi trả hàng tháng. Mức giá tối thiểu cho dịch vụ Quản trị quỹ được quy định chi tiết tại Bản Cáo bạch của Quỹ.</p> <p>b. Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng (phí duy trì Nhà Đầu Tư hàng năm) là 0,045% NAV/năm đối với tần suất giao dịch hai lần một tuần và được chi trả hàng tháng.</p> <p>c. Mức Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng này không bao gồm các loại giá dịch vụ khác do Đại Lý Chuyển Nhượng thu như sau:</p> <p>i. Đối với giao dịch mua/bán Chứng Chỉ Quỹ: 0,03% giá trị giao dịch cho mỗi giao dịch mua/bán Chứng Chỉ Quỹ, tối đa 45.000 đồng cho mỗi giao dịch mua/bán Chứng Chỉ Quỹ.</p> <p>ii. Đối với giao dịch chuyển đổi/ chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ: 0,03% giá trị thực hiện giao dịch cho mỗi giao dịch chuyển đổi/ chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ, tối đa 45.000 đồng cho mỗi giao dịch này.</p> <p>Không thu phí đối với giá trị thực hiện giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ mục tiêu sau khi thực hiện giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ hiện tại.</p> <p>iii. Đối với giao dịch chi trả cổ tức bằng tiền cho Nhà Đầu Tư: 0,03% giá trị cổ tức được trả/Nhà Đầu Tư, tối đa 45.000 đồng/Nhà Đầu Tư/mỗi lần chi trả.</p> <p>iv. Đối với giao dịch tái đầu tư cổ tức: 0,03% giá trị tái đầu tư/Nhà Đầu Tư, tối đa 45.000 đồng/Nhà Đầu Tư/mỗi giao dịch tái đầu tư.</p> <p>d. Mức giá tối thiểu cho dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được quy định chi tiết tại Bản Cáo bạch.</p> <p>e. Công thức tính (trích lập) Giá dịch vụ quản trị Quỹ, dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng cụ thể quy định tại Bản Cáo Bạch.</p> <p>f. Giá dịch vụ quản trị Quỹ và dịch vụ Đại lý Chuyển Nhượng do Công Ty Quản Lý Quỹ chi trả trong năm đầu tiên thành lập quỹ (12 tháng tính từ ngày thành lập quỹ), quy định chi tiết tại bản cáo bạch của Quỹ.</p>	<p>60.1.3 Giá dịch vụ quản trị Quỹ và Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng</p> <p>a. Giá dịch vụ quản trị Quỹ là từ 0,024% - 0,042% NAV/năm, tùy thuộc qui mô Quỹ tại mỗi thời điểm và được chi trả hàng tháng. Mức giá tối thiểu cho dịch vụ Quản trị quỹ là 5.000.000 đồng/tháng.</p> <p>b. Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng</p> <p>i. Giá dịch vụ duy trì dữ liệu là 0,045% NAV/năm và được chi trả hàng tháng.</p> <p>ii. Giá dịch vụ giao dịch mua/bán Chứng Chỉ Quỹ: 0,03% giá trị giao dịch cho mỗi giao dịch mua/bán Chứng Chỉ Quỹ, tối đa 45.000 đồng cho mỗi giao dịch mua/bán Chứng Chỉ Quỹ.</p> <p>iii. Giá dịch vụ giao dịch chuyển đổi/ chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ: 0,03% giá trị thực hiện giao dịch cho mỗi giao dịch chuyển đổi/ chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ, tối đa 45.000 đồng cho mỗi giao dịch này.</p> <p>Không thu phí đối với giá trị thực hiện giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ mục tiêu sau khi thực hiện giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ hiện tại.</p> <p>iv. Giá dịch vụ giao dịch chi trả cổ tức bằng tiền cho Nhà Đầu Tư: 0,03% giá trị cổ tức được trả/Nhà Đầu Tư, tối đa 45.000 đồng/Nhà Đầu Tư/mỗi lần chi trả.</p> <p>v. Giá dịch vụ giao dịch tái đầu tư cổ tức: 0,03% giá trị tái đầu tư/Nhà Đầu Tư, tối đa 45.000 đồng/Nhà Đầu Tư/mỗi giao dịch tái đầu tư.</p> <p>vi. Mức giá tối thiểu cho các công việc thuộc dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng (không bao gồm giao dịch phân phối cổ tức tính theo thực tế phát sinh): là 8.000.000 đồng/tháng.</p> <p>c. Công thức tính (trích lập) Giá dịch vụ quản trị Quỹ, dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng cụ thể quy định tại Bản Cáo Bạch.</p> <p>d. Giá dịch vụ quản trị Quỹ và dịch vụ Đại lý Chuyển Nhượng do Công Ty Quản Lý Quỹ chi trả trong năm đầu tiên thành lập quỹ (12 tháng tính từ ngày thành lập quỹ), quy định chi tiết tại bản cáo bạch của Quỹ.</p> <p>60.1.4 Các chi phí khác theo hợp đồng ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát, Lưu Ký</p> <p>60.1.5 Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán.</p> <p>60.1.6 Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác,</p> <p>60.1.7 Thù lao trả cho Ban Đại Diện Quỹ.</p> <p>60.1.8 Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ. Đối với dịch vụ gửi thư cho Nhà Đầu Tư bằng đường bưu điện: 100.000 đồng/Nhà Đầu Tư/mỗi lần gửi thư.</p> <p>60.1.9 Chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ.</p> <p>60.1.10 Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ.</p> <p>60.1.11 Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ;</p> <p>60.1.12 Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban Đại Diện Quỹ quyết định và phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>60.1.13 Thuế, phí, lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của pháp luật;</p> <p>60.1.14 Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều Lệ Quỹ và quy định của pháp luật;</p> <p>60.1.15 Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát (nếu có) hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác.</p> <p>60.1.16 Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.</p>	
--	--	---

<p>60.4 Các chi phí khác theo hợp đồng ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát, Lưu Ký</p> <p>60.5 Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán.</p> <p>60.6 Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ bảo giá và các dịch vụ hợp lý khác.</p> <p>60.7 Thù lao trả cho Ban Đại Diện Quỹ.</p> <p>60.8 Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ. Đối với dịch vụ gửi thư cho Nhà Đầu Tư bằng đường bưu điện: 100.000 đồng/Nhà Đầu Tư/mỗi lần gửi thư.</p> <p>60.9 Chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ.</p> <p>60.10 Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ.</p> <p>60.11 Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ;</p> <p>60.12 Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban Đại Diện Quỹ quyết định và phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>60.13 Thuế, phí, lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của pháp luật;</p> <p>60.14 Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều Lệ Quỹ và quy định của pháp luật;</p> <p>60.15 Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát (nếu có) hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác.</p> <p>60.16 Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.</p>	<p>60.2 Quy định mới đối với tần suất giao dịch năm (05) lần/tuần (hàng ngày) thời gian triển khai dự kiến chậm nhất vào Quý 1/2025</p> <p>60.2.1 Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ: Chi phí thực hiện dịch vụ quản lý quỹ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ tối thiểu là 1,75% và tối đa là 2% trên Giá Trị Tài Sản Ròng ("NAV") của Quỹ trong một năm tài chính. Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ sẽ được giữ cố định trong suốt thời gian Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) quản lý Quỹ. Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ được tính (trích lập) tại các kỳ định giá và thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ hàng tháng. Công thức tính (trích lập) cụ thể quy định tại Bản Cáo Bạch</p> <p>60.2.2 Giá dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ, Giá dịch vụ giám sát trả cho Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát.</p> <p>a. Giá dịch vụ giám sát:</p> <p>i. Giá dịch vụ giám sát tuân thủ là từ 0,0187% - 0,025% NAV/năm, tùy thuộc qui mô Quỹ tại mỗi thời điểm, được chi trả hàng tháng. Mức giá tối thiểu cho dịch vụ giám sát tuân thủ là 5.000.000 đồng/tháng.</p> <p>ii. Giá dịch vụ xác nhận giá trị tài sản ròng của Quỹ: 7.000.000 đồng/tháng.</p> <p>b. Giá dịch vụ lưu ký là 0,045% - 0,06% NAV/năm, tùy thuộc qui mô Quỹ tại mỗi thời điểm, được chi trả hàng tháng. Mức giá tối thiểu cho dịch vụ lưu ký là 15.000.000 đồng/tháng.</p> <p>Mức giá dịch vụ này chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch chứng khoán là 150.000 đồng hoặc 300.000 đồng/giao dịch (phụ thuộc việc xử lý tự động hoặc không tự động).</p> <p>c. Công thức tính (trích lập) giá dịch vụ Lưu Ký, Giám Sát cụ thể quy định tại Bản Cáo Bạchd. Miễn giá dịch vụ lưu ký (không bao gồm giá giao dịch chứng khoán) và dịch vụ giám sát trong vòng 6 tháng đầu tiên tính từ ngày thành lập quỹ hoặc cho đến khi Quỹ đạt 200 (hai trăm) tỷ VNĐ vào giá trị tài sản ròng cuối tháng (tùy theo điều kiện nào đến trước).</p> <p>60.2.3 Giá dịch vụ quản trị Quỹ và Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng</p> <p>a. Giá dịch vụ quản trị Quỹ là từ 0,024% - 0,042% NAV/năm, tùy thuộc qui mô Quỹ tại mỗi thời điểm, được chi trả hàng tháng. Mức giá tối thiểu cho dịch vụ quản trị Quỹ là 5.000.000 đồng/tháng. Giá dịch vụ lập báo cáo tiêu chuẩn hàng tháng cho Quỹ là: 7.000.000 đồng/tháng.</p> <p>b. Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng:</p> <p>i. Giá dịch vụ duy trì dữ liệu là 0,045% NAV/năm, được chi trả hàng tháng. Mức giá tối thiểu cho dịch vụ duy trì dữ liệu là 8.000.000 đồng/tháng.</p> <p>ii. Giá dịch vụ lập báo cáo giao dịch của Quỹ là 9.000.000 đồng/tháng.</p> <p>iii. Giá dịch vụ giao dịch mua/bán Chứng Chỉ Quỹ: 0,03% giá trị giao dịch cho mỗi giao dịch mua/bán Chứng Chỉ Quỹ, tối đa 45.000 đồng cho mỗi giao dịch mua/bán Chứng Chỉ Quỹ.</p> <p>iv. Giá dịch vụ giao dịch chuyển đổi Quỹ: 0,03% giá trị thực hiện giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ hiện tại, tối đa 45.000 đồng cho mỗi giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ hiện tại.</p> <p>Không thu phí đối với giá trị thực hiện giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ mục tiêu sau khi thực hiện giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ hiện tại.</p> <p>vi. Giá dịch vụ giao dịch tái đầu tư cổ tức: 0,03% giá trị tái đầu tư/Nhà Đầu Tư, tối đa 45.000 đồng/Nhà Đầu Tư/mỗi giao dịch tái đầu tư.</p> <p>vii. Giá dịch vụ tính phí hoa hồng cho Đại Lý Phân Phối: 500.000 đồng/ báo cáo.</p> <p>viii. Giá dịch vụ tính phí thường cho Đại Lý Phân Phối: 1.500.000 đồng/ báo cáo.</p> <p>c. Công thức tính (trích lập) Giá dịch vụ quản trị Quỹ, dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng cụ thể quy định tại Bản Cáo Bạch.</p> <p>d. Giá dịch vụ quản trị Quỹ và dịch vụ Đại lý Chuyển Nhượng do Công Ty Quản Lý Quỹ chi trả trong năm đầu tiên thành lập quỹ (12 tháng tính từ ngày thành lập quỹ), quy định chi tiết tại bản cáo bạch của Quỹ.</p>	
--	--	--

	<p>60.2.4 Các chi phí khác theo hợp đồng ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát, Lưu Ký</p> <p>60.2.5 Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán.</p> <p>60.2.6 Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác.</p> <p>60.2.7 Thủ lao trả cho Ban Đại Diện Quỹ.</p> <p>60.2.8 Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ. Đối với dịch vụ gửi thư cho Nhà Đầu Tư bằng đường bưu điện: 100.000 đồng/Nhà Đầu Tư/mỗi lần gửi thư.</p> <p>60.2.9 Chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ.</p> <p>60.2.10 Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ.</p> <p>60.2.11 Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ;</p> <p>60.2.12 Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban Đại Diện Quỹ quyết định và phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>60.2.13 Thuế, phí, lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của pháp luật;</p> <p>60.2.14 Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều Lệ Quỹ và quy định của pháp luật;</p> <p>60.2.15 Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát (nếu có) hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác.</p> <p>60.2.16 Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.</p>	
--	--	--

Trân trọng kính trình,

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)



Tổng Giám Đốc

Trần Thị Kim Cương